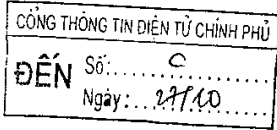


**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49 /2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014



**THÔNG TƯ**  
**Quy định về kiểm tra an toàn công-te-nơ**  
**được vận chuyển qua cảng biển Việt Nam**

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Công ước quốc tế về An toàn công-te-nơ 1972;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về kiểm tra an toàn công-te-nơ được vận chuyển qua cảng biển Việt Nam.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về kiểm tra an toàn đối với công-te-nơ được vận chuyển qua cảng biển Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động kiểm tra an toàn công-te-nơ được vận chuyển qua cảng biển Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công-te-nơ là một thành phần trong thiết bị vận tải có tính bền vững và đủ độ chắc phù hợp cho việc sử dụng nhiều lần; cho phép xếp dỡ thuận tiện, đặc biệt khi chuyển từ phương thức vận tải này sang phương thức vận tải khác. Công-te-nơ được thiết kế và sản xuất theo tiêu chuẩn quy định.

2. Chủ công-te-nơ là tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng công-te-nơ hoặc người có trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng công-te-nơ.

3. Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng công-te-nơ là cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-te-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải.

#### **Điều 4. Nội dung kiểm tra an toàn công-te-nơ**

1. Kiểm tra Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ.
2. Kiểm tra tình trạng an toàn công-te-nơ.

### **Chương II**

#### **KIỂM TRA AN TOÀN CÔNG-TE-NƠ**

#### **Điều 5. Kế hoạch kiểm tra an toàn công-te-nơ**

1. Cảng vụ hàng hải khu vực lập kế hoạch kiểm tra hoạt động của công-te-nơ tại khu vực.

2. Trước khi tiến hành kiểm tra, Giám đốc Cảng vụ hàng hải khu vực ra quyết định và thông báo cho chủ công-te-nơ hoặc cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng công-te-nơ trong vùng nước cảng biển.

#### **Điều 6. Kiểm tra Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ**

1. Cảng vụ hàng hải khu vực kiểm tra Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ theo các nội dung sau:

a) Việc gắn Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ (công-te-nơ có gắn Biên hay không gắn Biên; việc gắn Biên có đúng quy cách hay không);

b) Kích thước của Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ;

c) Các thông số ghi trên Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ (bao gồm cả ngày kiểm tra, bảo dưỡng).

2. Mẫu Biên chứng nhận an toàn công-te-nơ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-te-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải.

#### **Điều 7. Kiểm tra tình trạng an toàn công-te-nơ**

Cảng vụ hàng hải khu vực kiểm tra tình trạng an toàn công-te-nơ phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-te-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải theo các nội dung sau đây:

1. Kiểm tra các bộ phận kết cấu:

a) Biên dạng cục bộ đối với ray trên;

b) Biên dạng cục bộ vuông góc với ray dưới;

c) Biên dạng cục bộ của đáy;

d) Biên dạng cục bộ của ngưỡng cửa;

đ) Biên dạng cục bộ của thanh chống góc;

e) Góc và cơ cấu trung gian;

g) Kết cấu dưới;

h) Thanh khóa.

2. Kiểm tra vỏ công-te-nơ:

a) Bề mặt ngoài của công-te-nơ;

b) Bề mặt sàn trong công-te-nơ;

c) Độ kín nước.

### **Điều 8. Đình chỉ hoạt động của công-te-nơ**

1. Công-te-nơ bị đình chỉ hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Công-te-nơ không gắn hoặc gắn Biển chứng nhận an toàn công-te-nơ không đúng quy cách;

b) Công-te-nơ không được kiểm tra, bảo dưỡng đúng hạn;

c) Công-te-nơ bị hư hỏng, có nguy cơ gây mất an toàn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-te-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải.

2. Cảng vụ hàng hải khu vực ra thông báo đình chỉ hoạt động của công-te-nơ theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

3. Đối với công-te-nơ bị đình chỉ hoạt động theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, chủ công-te-nơ phải thực hiện nghĩa vụ sau:

a) Tiến hành sửa chữa, khắc phục khiếm khuyết, khôi phục tình trạng an toàn của công-te-nơ tại cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng công-te-nơ và gửi kết quả hoàn thành việc sửa chữa, khắc phục đến Cảng vụ hàng hải khu vực trước khi đưa công-te-nơ vào hoạt động.

b) Trường hợp chủ công-te-nơ đưa công-te-nơ ra cảng biển nước ngoài sửa chữa phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải khu vực biết. Việc đưa công-te-nơ ra cảng biển nước ngoài sửa chữa phải đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

### **Điều 9. Công tác tổng hợp, báo cáo**

Trong vòng 10 ngày đầu tiên của quý sau, Cảng vụ hàng hải khu vực phải gửi báo cáo quý trước về Cục Hàng hải Việt Nam kết quả tổng hợp kiểm tra công-te-nơ theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

1. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam

a) Tổ chức thực hiện quy định tại Thông tư này;

b) Chỉ đạo các Cảng vụ hàng hải khu vực phổ biến, hướng dẫn quy định tại Thông tư này đến các cảng biển khai thác công-te-nơ tại khu vực đồng thời